TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2023/HS-ST
Ngày 28 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoát và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Xuân Lập – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 tại Hà Nam; nơi cư trú: Xóm 6, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/4/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 10/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Vũ Duy A, sinh năm 1990; trú tại: Tổ dân phố H, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

* *Người chứng kiến:* Anh Phạm Văn K, sinh năm 1988; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/4/2023, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 29T1-583.39 đi trên đường N thuộc địa bàn xóm 4, xã L, thành phố P thì gặp một nam thanh niên khoảng 30 tuổi (T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Trong lúc nói chuyện người này nói với T "Lấy hộ anh bốn trăm", hiểu ý người này nhờ mua hộ bốn trăm nghìn ma túy ngựa nên Nguyễn Văn T đồng ý. Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô đến nhà một người tên T1 ở xóm 4, xã L và nói "Lấy hộ em bốn trăm" rồi lấy 400.000 đồng đưa cho người này. Người đàn ông tên T1 cầm tiền và đưa cho Nguyễn Văn T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng nói "hàng đây". Nguyễn Văn T biết bên trong vỏ bao thuốc lá có ma túy nên cầm lấy rồi điều khiển xe mô tô đi được một đoạn thì dừng xe lại. Tại đây Nguyễn Văn T kiểm tra thấy trong vỏ bao thuốc lá có 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền đỏ bên trong chứa 10 viên nén hình tròn màu đỏ. Nguyễn Văn T lấy ra 05 viên gói vào túi nilon

màu trắng vàng cất giữ để bán khi có người hỏi mua; 05 viên còn lại Nguyễn Văn T để trong túi nilon màu trắng có kẹp nhựa màu đỏ để bán cho người thanh niên đang đứng đợi. Sau khi chia hai gói ma túy xong Nguyễn Văn T cho số ma túy đó vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi đút vào túi quần bên phải. Nguyễn Văn T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến đoạn đường N thuộc xóm 4, xã L, thành phố P gặp người thanh niên đang đứng đợi ở đó. Tại đây, người thanh niên đưa cho Nguyễn Văn T 400.000 đồng, Nguyễn Văn T cầm tiền rồi lấy túi nilon màu trắng bên trong có 05 viên nén màu đỏ trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long định đưa cho người thanh niên thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Người thanh niên nhờ Nguyễn Văn T mua hộ ma túy đã bỏ chạy thoát.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng có mép kẹp viền màu đỏ bên trong có chứa 05 viên nén màu đỏ (niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01).

- 01 gói nilon màu trắng vàng, bên trong chứa 05 viên nén màu đỏ (niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02).

- Số tiền 70.000 đồng thu giữ tại túi quần trước bên trái của Nguyễn Văn T (niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03).

- Số tiền 400.000 đồng thu giữ tại túi quần trước bên phải của Nguyễn Văn T (niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04).

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, đeo biển kiểm soát: 29T1-583.39, số khung: 1111FK003626, số máy: KB11E1004645.

- 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, số IMEI 1: 869677050523351/01, số IMEI 2: 869677050523344/01 đã qua sử dụng (niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05).

Ngày 04/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định số 51/QĐ-ĐCSMT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định đối với viên nén màu đỏ thu giữ của Nguyễn Văn T được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01, QT02 để xác dịnh loại, khối lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 191/KL-KTHS ngày 09/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: "*Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,485 gam, loại Methamphetamine; Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,499 gam, loại Methamphetamine*".

Ngày 05/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 42/LKX-ĐCSMT ngày 05/4/2023 đối với chỗ ở của Nguyễn Văn T. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS-PL ngày 29/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm

tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 36 đến 42 tháng tù; Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng; trả lại bị cáo 70.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, số IMEI 1: 869677050523351/01, số IMEI 2: 869677050523344/01 đã qua sử dụng nhưng cần tạm giữ số tiền và chiếc điện thoại này để đảm bảo công tác thi hành án dân sự; trả lại anh Vũ Duy A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, đeo biển kiểm soát: 29T1-583.39, số khung: 1111FK003626, số máy: KB11E1004645.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có tranh luận bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khái của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/4/2023, tại xóm 4, xã L, thành phố P, Nguyễn Văn T đang cất giữ trái

phép khối lượng 0,984 gam ma túy, loại Methamphetamine để bán (trong đó 0,485 gam Methamphetamine để bán cho người đàn ông khoảng 30 tuổi (chưa rõ nhân thân, lai lịch), số còn lại là 0,499 gam Methamphetamine cất giữ để bán cho người có nhu cầu hỏi mua) thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy với mục đích để bán kiếm lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết khác của vụ án:

- Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T: Nguyễn Văn T khai mua của một người thanh niên tên T1, khoảng 30 tuổi ở xóm 4, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an xã L tiến hành xác minh, xác định có người tên là Trịnh Văn T1, sinh năm 1994, nơi cư trú: xóm 4, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành cho Nguyễn Văn T nhận dạng qua ảnh đối tượng Trịnh Văn T1 và nhiều lần triệu tập Trịnh Văn T1 nhưng hiện nay Trịnh Văn T1 không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của Nguyễn Văn T không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh Trịnh Văn T1 bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý tiếp tục xác minh, triệu tập Trịnh Văn T1 khi nào có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông nhờ Nguyễn Văn T mua ma túy: Nguyễn Văn T khai người này khoảng 30 tuổi nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, người đàn ông này điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng không đeo biển kiểm soát gặp ở đường Nguyễn Phúc L thuộc xóm 4, xã L, thành phố P. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an xã L xác minh trên địa

bàn nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Ngoài lời khai của Nguyễn Văn T thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ xử lý trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Đối với 0,849 gam ma túy, loại Methamphetamine được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói được hoàn trả sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 70.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, số IMEI 1: 869677050523351/01, số IMEI 2: 869677050523344/01 đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại bị cáo, nhưng cần tạm giữ số tiền và chiếc điện thoại trên để bảo đảm công tác thi hành án dân sự.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, đeo biển kiểm soát: 29T1-583.39, số khung: 1111FK003626, số máy: KB11E1004645, là tài sản hợp pháp của anh Vũ Duy A (là bạn của Nguyễn Văn T), anh A cho T mượn chiếc xe trên để đi lại nhưng không biết T sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh chiếc xe mô tô trên là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2023.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì đã niêm phong dán kín mặt trước có ghi mẫu vật hoàn trả QT01, QT02 số: 191/KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam và 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng)

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, số IMEI 1: 869677050523351/01, số IMEI 2: 869677050523344/01 và số tiền 70.000 đồng, nhưng cần tạm giữ số tiền và chiếc điện thoại này để bảo đảm công tác thi hành án dân sự.

- Trả lại anh Vũ Duy A: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đen, biển kiểm soát: 29T1-583.39, số máy: KB11E1004645, số khung: 1111FK003626, xe đã cũ qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 30/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý. Số tiền xử lý nêu trên theo Ủy nhiệm chi số 46 lập ngày 12/7/2023).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQTHAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQĐVA;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Hoa